ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUYÊN MỘC	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **556** /QĐ-UBND	*Xuyên Mộc, ngày 16 tháng 3 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc Phê duyệt dự án đầu tư:
Đầu tư xây dựng mới, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ XUYÊN MỘC

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/06/2025;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 ngày 29/11/2024;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024, Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 22/2025/QĐ-CTUBND ngày 17/10/2025 của Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án, nhiệm vụ đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 2770/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân xã Xuyên Mộc về việc giao kế hoạch đầu tư công năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 21/QĐ-UBND ngày 12/01/2026 của UBND xã Xuyên Mộc về việc chủ trương đầu tư dự án Đầu tư xây dựng mới, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn;

Xét Tờ trình số 29^{B}/TTr-VP ngày 14/3/2026 của Văn phòng HĐND và UBND xã Xuyên Mộc và Báo cáo số 29/BCTĐ-PKT ngày 15/3/2026 của Trưởng phòng Kinh tế về việc Báo cáo thẩm định dự án Đầu tư xây dựng mới, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án Đầu tư xây dựng mới, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng mới, mở rộng các tuyến đường giao thông nông thôn.

2. Mã số thông tin công trình:

3. Địa điểm xây dựng: Xã Xuyên Mộc, thành phố Hồ Chí Minh.

4. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Xuyên Mộc.

5. Chủ đầu tư: Văn phòng HĐND và UBND xã Xuyên Mộc.

- Địa chỉ: Quốc lộ 55, xã Xuyên Mộc, Thành phố Hồ Chí Minh.

6. Tổ chức tư vấn thực hiện:

- Tổ chức khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn và Đầu tư xây dựng Nhân Hòa. Mã số chứng chỉ năng lực: BRV-00032092 do Sở Xây dựng tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp ngày 10/5/2024 về phạm vi hoạt động xây dựng Khảo sát, Thiết kế công trình giao thông, hạ tầng kỹ thuật: hạng III (ba) còn hiệu lực

- Tổ chức thẩm tra Báo cáo Kinh tế - kỹ thuật: Công ty TNHH Tư vấn xây dựng Diệp Linh An. Mã số chứng chỉ năng lực: TRV-00084393 do Sở Xây dựng tỉnh Trà Vinh cấp ngày 30/8/2024 về phạm vi hoạt động xây dựng Thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình giao thông: hạng III (ba)

7. Loại, nhóm dự án; loại, cấp công trình chính; thời hạn sử dụng theo thiết kế của công trình chính:

- Nhóm dự án: Nhóm C.

- Công trình giao thông nông thôn.

- Cấp công trình: Cấp IV.

8. Mục tiêu đầu tư xây dựng:

Đầu tư cải tạo, nâng cấp và làm mới các tuyến đường nhằm tăng tuổi thọ cho công trình, đảm bảo an toàn giao thông, phục vụ giao thông đi lại sinh hoạt hằng ngày của người dân được dễ dàng, nhanh chóng, phục vụ sản xuất nông nghiệp, vận chuyển nông sản, giải quyết thoát nước, chống ngập úng, giảm thiểu ô nhiễm môi trường, góp phần phát triển cơ sở hạ tầng địa phương, phát triển kinh tế xã hội..

9. Quy mô đầu tư xây dựng:

9.1. Quy mô và thông số kỹ thuật:

- Loại và cấp dự án : Công trình giao thông, cấp IV – Loại B
- Phân loại đường : Đường giao thông nông thôn.
- Nhóm dự án : Dự án nhóm C.
- Vận tốc tính toán : 20km/h
- Loại mặt đường các tuyến 1,2,3,4,6,9,10,11,12,13,14,15,16,17,18: Cấp cao A1 (BTN)
- Loại mặt đường các tuyến 5,7,8 : Cấp cao A1 (BTXM)
- Độ dốc ngang mặt đường : 2%.
- Độ dốc ngang lề đường : 4%.
- Độ dốc dọc lớn nhất cho phép : 9 % (10%).
- Bán kính đường cong nằm tối thiểu: 15m.
- Hiệu đại số 2 độ dốc khi cắm đường cong đứng : i > 2%.
- Tầm nhìn 2 chiều tối thiểu : 40m.
- Tổng chiều dài tuyến : 7.581,12m, trong đó:

+ Tuyến 1: Chiều dài: 686,96 m

+ Tuyến 2: Chiều dài: 407,39 m.

+ Tuyến 3: Chiều dài: 115,19 m.

+ Tuyến 4: Chiều dài: 193,71 m.

+ Tuyến 5: Chiều dài: 80,82 m.

+ Tuyến 6: Chiều dài: 214,22 m.

+ Tuyến 7: Chiều dài: 103,24 m.

+ Tuyến 8: Chiều dài: 31,17 m.

+ Tuyến 9: Chiều dài: 2.703,31 m.

+ Tuyến 10: Chiều dài: 74,65 m.

+ Tuyến 11: Chiều dài: 419,76 m.

+ Tuyến 12: Chiều dài: 382,01 m.

+ Tuyến 13: Chiều dài: 486,04 m.

+ Tuyến 14: Chiều dài: 639,16 m.

+ Tuyến 15: Chiều dài: 228,68 m.

+ Tuyến 16: Chiều dài: 230,86 m.

+ Tuyến 17: Chiều dài: 231,81 m.

+ Tuyến 18: Chiều dài: 351,94 m.

▪ Đầu tư hạng mục nền mặt đường, hệ thống thoát nước và an toàn giao thông.

9.2. Giải pháp thiết kế:

* Giải pháp thiết kế các đối với tuyến đường:

a. Bình đồ tuyến:

- Tim tuyến được thiết kế bám theo mặt đường hiện hữu, tránh đền bù giải tỏa, được Chủ đầu tư bàn giao ngoài hiện trường phù hợp với điều kiện tự nhiên và quy trình quy định.

- Bình diện được thiết kế trên nguyên tắc phối hợp chặt chẽ với mặt cắt dọc, các yếu tố địa hình và thiên nhiên của khu vực nhằm tạo nên một tuyến đường đều đặn trong không gian, đảm bảo tốt tầm nhìn và ổn định cơ học.

- Mặt bằng tuyến được thiết kế tuân thủ theo quy trình quy phạm, bám sát nền đường hiện hữu, từ đầu tuyến đến cuối tuyến, tại các điểm đường cong có góc ngoặt lớn, không bố trí đường con thì ta có thể bố trí đường cong hai bên mặt đường sao cho hợp lý, đảm bảo xe chạy an toàn. Những đoạn cong được thiết kế tùy vào góc ngoặt tuyến đường.

b. Trắc dọc tuyến:

- Cao độ thiết kế được thể hiện trên trắc dọc là cao độ BTN và BTXM hoàn thiện tại tim tuyến. Mặt cắt dọc tuyến phải thỏa mãn các yêu cầu của quy trình - quy phạm hiện hành cho cấp đường thiết kế; đảm bảo thỏa mãn các cao độ khống chế về thủy văn, thủy lực, quy hoạch và tĩnh không tại các vị trí giao cắt (nếu có).

- Tạo ra một mặt cắt dọc tuyến đảm bảo điều kiện chạy xe êm thuận và an toàn nhất cho phương tiện và người điều khiển, từ đó giảm tối đa các chi phí khai thác của người và phương tiện.

- Mặt cắt dọc phải đảm bảo các yếu tố về cảnh quan trong khu vực, giảm thiểu các yếu tố ảnh hưởng trong quá trình khai thác. Giảm thiểu chi phí khối lượng đào đắp.

- Trắc dọc tuyến phải thỏa mãn yêu cầu cho sự phát triển bền vững của khu vực, phù hợp với sự phát triển quy hoạch các khu đô thị và công nghiệp hai bên tuyến.

- Phối hợp hài hòa với bình diện tuyến để tạo một tuyến không gian đều đặn và êm thuận, tạo sự cảm thụ thị giác tốt cho xe chạy, từ đó đáp ứng yêu cầu giao thông an toàn, thuận lợi và đảm bảo yêu cầu về cảnh quan dự án. Giảm thiểu sự chia cắt cộng đồng giữa 2 bên tuyến ở các khu dân cư hiện hữu.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác thi công nền, mặt đường; đẩy nhanh tiến độ xây dựng nền mặt đường.

c. Trắc ngang tuyến:

- Đối với các tuyến 1, tuyến 2, tuyến 3, tuyến 6: Bnền= 0,50m + 5,50m + 0,50m = 6,50 trong đó:

+ Mặt đường rộng : 5,50m.

+ Lề đường rộng : 2 x 0,50 = 1,0m.

- Đối với các tuyến 4, tuyến 9, tuyến 10, tuyến 11, tuyến 12, tuyến 13, tuyến 14, tuyến 15, tuyến 16, tuyến 17, tuyến 18: Bnền= 0,00m +4,00-:-6,00m + 0,00m = 4,00-:-6,00m trong đó:

+ Mặt đường rộng : 4,00-:-6,00m.

- Đối với Tuyến 5, tuyến 7, tuyến 8: Bnền= 0,00m +3,00m + 0,00m = 3,00 trong đó:

+ Mặt đường rộng : 3,00m.

d. Nền, lề đường:

- Vét hữu cơ nền đường dày 20cm, đắp trả bằng đất chọn lọc, lu lèn $K_{yc} \geq 0,95$.

- Nền đường nguyên thổ - đắp đất chọn lọc, lu lèn $K_{yc} \geq 0,95$.

- Mái dốc Taluy nền đường đắp là 1/1.0; nền đường đào là: 1/1.

e. Kết cấu áo đường: Sử dụng kết cấu mặt đường cấp cao A1. Cụ thể:

- Đối với các tuyến 1, tuyến 2, tuyến 3, tuyến 6 (đường hiện hữu là đường đất).

* Kết cấu áo đường làm mới (kết cấu loại 1):

+ Rải thảm mặt đường bê tông nhựa C12.5, chiều dày lèn ép 6cm;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1kg/m2;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax=25mm dày 12cm;

+ Lớp đá dăm nước dày 15cm;

+ Nền đường đắp bằng đất chọn lọc, lu lèn K >= 0,95.

- Đối với các tuyến 4, tuyến 9, tuyến 10, tuyến 11, tuyến 12, tuyến 13, tuyến 14, tuyến 15, tuyến 16, tuyến 17, tuyến 18 (đường hiện hữu là đường nhựa, đường láng nhựa).

* Kết cấu áo đường tăng cường (kết cấu loại 2):

+ Rải thảm mặt đường bê tông nhựa C12.5, chiều dày lèn ép 5cm;

+ Bù vênh mặt đường bê tông nhựa C12.5;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 0,8kg/m2.

- Đối với các tuyến 15 (đường hiện hữu là đường láng nhựa).

* Kết cấu áo đường mở rộng (kết cấu loại 1):

+ Rải thảm mặt đường bê tông nhựa C12.5, chiều dày lèn ép 6cm;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 1kg/m2;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax=25mm dày 12cm;

+ Lớp đá dăm nước dày 15cm;

+ Nền đường đắp bằng đất chọn lọc, lu lèn K >= 0,95.

* Kết cấu áo đường tăng cường (kết cấu loại 2):

+ Rải thảm mặt đường bê tông nhựa C12.5, chiều dày lèn ép 5cm;

+ Bù vênh mặt đường bê tông nhựa C12.5;

+ Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn 0,8kg/m2.

- Đối với các tuyến 5, tuyến 7, tuyến 8 (đường hiện hữu là đường đất).

* Kết cấu áo đường BTXM (kết cấu loại 3):

+ Bê tông xi măng đá 1x2 M300 dày 16cm;

+ Giấy dầu chống thấm;

+ Lớp cấp phối đá dăm loại 1 Dmax=25mm dày 16cm.

f. Thoát nước:

- Hệ thống thoát nước trong hồ sơ này được thiết kế trên nguyên tắc tận dụng lại hệ thống thoát nước hiện trạng.

- Trên toàn tuyến thiết kế hệ thống cống thoát nước ngang, dọc đường như sau:

* Hệ thống thoát nước ngang:

Số TT	Lý trình	Tên tuyến	Loại cống	Chiều dài (m)
1	Km0+005,00	Tuyến 1	Cống bản 750x750	7,0
2	Km0+005,00	Tuyến 2	Cống bản 750x750	7,0
3	Km0+005,00	Tuyến 6	Cống bản 750x750	7,0

* Hệ thống thoát nước dọc:

+ Tuyến 15 từ Km0+000,00-:-Km0+118,71 bên phải tuyến bố trí mương bê tông đậy đan kích thước lọt lòng 70x70x15.

+ Bố trí tấm đan bê tông kích thước 50x100x15 tại các vị trí sau: phía bên phải tuyến 9, phía bên phải tuyến 15, phía bên trái tuyến 16.

+ Bố trí tấm đan bê tông kích thước 50x130x15 tại các vị trí sau: phía bên trái tuyến 11, phía bên trái tuyến 12.

g. Báo hiệu giao thông:

- Hệ thống an toàn giao thông bao gồm vạch sơn, biển báo được bố trí đầy đủ tuân theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT.

- Kích thước, màu sắc, cấu tạo của vạch kẻ đường và các loại biển báo hiệu giao thông được bố trí tuân thủ theo quy định của Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41: 2024/BGTVT.

- Tất cả các loại biển báo phải được dán màng phản quang tuân thủ theo TCVN 7887: 2018 để thấy rõ cả ban ngày và ban đêm.

- Các loại sơn cho mặt đường phải là sơn phản quang nhiệt dẻo tuân thủ theo TCVN 8791:2018.

10. Bản vẽ thiết kế cơ sở được đơn vị thẩm tra đóng dấu xác nhận kèm theo Quyết định này.

11. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: 02 bước;

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Dự án áp dụng hệ thống QCVN về xây dựng và các TCVN, tiêu chuẩn thiết kế hiện hành phù hợp với loại, cấp công trình. Danh mục cụ thể được liệt kê trong mục "Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng" của hồ sơ thuyết minh.

12. Tổng mức đầu tư xây dựng; giá trị các khoản mục chi phí trong tổng mức đầu tư xây dựng: **30.000.000.000** đồng

(Bằng chữ: Ba mươi tỷ đồng chẵn).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng	:	22.364.866.000	đồng
- Chi phí Quản lý dự án	:	530.130.000	đồng
- Chi phí tư vấn ĐTXD	:	2.257.234.000	đồng
- Chi phí khác	:	539.977.000	đồng
- Chi phí dự phòng	:	4.307.793.000	đồng
- **Tổng mức đầu tư**	**:**	**30.000.000.000**	đồng

(Nội dung chi tiết thể hiện trong bảng dự toán do phòng Kinh tế thẩm định)

13. Tiến độ thực hiện dự án (thời điểm bắt đầu và thời điểm kết thúc của giai đoạn thực hiện dự án); phân kỳ đầu tư (nếu có); thời hạn hoạt động của dự án (đối với dự án thực hiện theo quy định của pháp luật về Đầu tư, pháp luật về đầu tư theo hình thức đối tác công tư): **24** tháng.

14. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo tiến độ thực hiện dự án: Nguồn chi đầu tư phát triển ngân sách Thành phố bổ sung có mục tiêu (nguồn đầu tư công).

15. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thực hiện quản lý dự án theo quy định.

16. Yêu cầu về nguồn lực, khai thác sử dụng tài nguyên (nếu có); phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư (nếu có): Thực hiện theo quy định.

17. Các nội dung khác (nếu có):

- Chủ đầu tư và các đơn vị tư vấn chịu trách nhiệm về sự chính xác trong công tác khảo sát, thiết kế và lập các khối lượng xây dựng trong dự án; tính hợp pháp và chính xác của các phần mềm sử dụng để khảo sát, tính toán, thiết kế, lập tổng mức đầu tư; Các chi phí đã thực hiện, có quyết định phê duyệt, đã ký hợp đồng chủ đầu tư chịu trách nhiệm theo đúng quy định.

- Tổ chức và cá nhân tham gia công tác tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả

thi đầu tư xây dựng dự án chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm thiết kế đã thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 69, Điều 70 Luật Xây dựng và các quy định của pháp luật có liên quan. Nội dung thẩm định nêu trên không thay thế trách nhiệm của chủ đầu tư, tư vấn trong công tác quản lý chất lượng công trình và hiệu quả của dự án.

- Chủ đầu tư quản lý chặt chẽ chất lượng, tiến độ và chi phí đầu tư xây dựng; bảo đảm tuân thủ quy định, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch; không để thất thoát, lãng phí.

Điều 2. Văn phòng HĐND và UBND xã Xuyên Mộc là chủ đầu tư công trình, chịu trách nhiệm thực hiện các thủ tục tiếp theo đúng quy định pháp luật hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Phòng Kinh tế, Trưởng phòng giao dịch số 16 - Kho bạc Nhà nước khu vực II, Chủ đầu tư và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Chủ tịch , các PCT UBND xã;
- Lưu: VT, PKT.

CHỦ TỊCH

Chu Thị Thanh Phong